

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 08/2021/HSPT
Ngày: 28/01/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông NGUYỄN TRUNG THÀNH
2/ Ông TRẦN ANH KHOA

- *Thư ký phiên tòa:* Ông LÊ NGỌC XUÂN THIÊN – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông VÕ VĂN THÀNH - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Hồ Tấn Đ, do có kháng cáo của bị cáo Hồ Tấn Đ và bị đơn dân sự - ông Trần Đình Đ1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HSST ngày 27/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

HỒ TẤN Đ - Sinh năm 1974 tại Quảng Nam

Nơi cư trú: A GX, phường B, Quận B, thành phố H.

Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Hồ D (đã chết) và bà: Đoàn Thị M

Vợ: Võ Thị Thanh L - sinh năm: 1980, có một con sinh năm 1998

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn dân sự có kháng cáo:

Ông Trần Đình Đ1, sinh năm 1972

Địa chỉ: 252/57 C, phường A, quận B, Thành phố H.

Ông Đ1 có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại:

1. Ông **Trương Văn T** - Sinh năm: 1956 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện L, tỉnh Y.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trương Văn T:

+ Bà Hoàng Thị L - Sinh năm: 1956

+ Bà Trương Thị O - Sinh năm: 1975

+ Bà Trương Thị L1 - Sinh năm: 1978

+ Ông Trương Thế D - Sinh năm: 1980
+ Ông Trương Như H - Sinh năm: 1981
Cùng địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện L, tỉnh Y.
Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Phạm Văn N** - Sinh năm: 1956 (đã chết)
Địa chỉ: Tổ 10, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.
Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Văn N:
+ Bà Trương Thị Đ - Sinh năm: 1956
+ Bà Phạm Hồng N - Sinh năm: 1979
+ Ông Phạm Ngọc T - Sinh năm: 1981
Cùng địa chỉ: Tổ 10 thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.
Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà **Triệu Thị Nh** - Sinh năm: 1948 (đã chết)
Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Y.
Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Triệu Thị Nh:
- Bà Đặng Thị Hồng A - Sinh năm: 1967
Địa chỉ: Thị trấn B, huyện B, tỉnh L
- Ông Đặng Hữu T - Sinh năm: 1970
Địa chỉ: xã C, huyện B, tỉnh L.
- Ông Đặng Hữu Th - Sinh năm: 1972
Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Y.
- Ông Đặng Hữu T - Sinh năm: 1979
Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Y.
- Bà Đặng Thị B - Sinh năm: 1984
Địa chỉ: xã Đ, huyện B, tỉnh L.
- Ông Đặng Hữu T - Sinh năm: 1987
Địa chỉ: xã C, huyện S, tỉnh L.
Tất cả những người đại diện hợp pháp của bà Nh đều vắng mặt.

4. Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1969
Địa chỉ: Tổ 17, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.
Đại diện theo ủy quyền của bà L: Ông Vi Quốc Đ - Sinh năm: 1946
Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.
Ông Đ vắng mặt.

5. Ông **Vi Quốc Đ** - Sinh năm: 1946
Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.
Ông Đ vắng mặt.

6. Bà **Nguyễn Thị B** - Sinh năm: 1962
Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.
Đại diện theo ủy quyền của bà B: Ông Vi Quốc Đ - Sinh năm: 1946
Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.
Ông Đ vắng mặt.

7. Bà **Nguyễn Thị M** - Sinh năm: 1947

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.
Bà M vắng mặt.

8. Bà **Nông Thị Th** - Sinh năm: 1945

9. Ông **Hoàng Đình V** - Sinh năm: 1948

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn 14, xã M, huyện L, tỉnh Y.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nông Thị Th, ông Hoàng Đình V:

Ông Hoàng Đình T - Sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn 14, xã M, huyện L, tỉnh Y.

Ông T vắng mặt.

10. Bà **Hoàng Thị Y** - Sinh năm: 1967

Địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện L, tỉnh Y.

Bà Y vắng mặt.

11. Ông **Tăng Văn Th** - Sinh năm: 1937

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.

Ông Th vắng mặt.

12. Bà **Nông Thị L** - Sinh năm: 1953

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Y.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Ông Hoàng Thái Q - Sinh năm:

1978

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Y. Ông Q vắng mặt.

13. Bà **Tăng Thị L1** - Sinh năm: 1947

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.

Bà L1 vắng mặt.

14. Ông **Hoàng Đình C** - Sinh năm: 1957

Địa chỉ: Tổ 11, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.

Đại diện theo ủy quyền của ông C: Ông Vi Quốc Đ - Sinh năm: 1946

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.

Ông Đ vắng mặt.

15. Ông **Hoàng Mạnh T2** - Sinh năm: 1954

Địa chỉ: Thôn 7, xã M, huyện L, tỉnh Y.

Ông T2 vắng mặt.

16. Ông **Nguyễn Hồng T3** - Sinh năm: 1959

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.

Đại diện theo ủy quyền của ông T3: Ông Vi Quốc Đ - Sinh năm: 1946

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.

Ông Đ vắng mặt.

17. Ông **Dương Văn G** - Sinh năm: 1952

Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện L, tỉnh Y.

Ông G vắng mặt.

18. Bà **Hoàng Thị D** - Sinh năm: 1950

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Y.
Đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông Dương Văn G - Sinh năm: 1952
Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện L, tỉnh Y.
Ông G vắng mặt.

19. Bà **Nguyễn Thị Ngọc M** - Sinh năm: 1961
Địa chỉ: Tổ 19, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.
Đại diện theo ủy quyền của bà M: Ông Vi Quốc Đ - Sinh năm: 1946
Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.
Ông Đ vắng mặt.

20. Ông **Lương Đình L2** - Sinh năm: 1959
Địa chỉ: Thôn 7, xã M, huyện L, tỉnh Y.
Ông L2 vắng mặt.

21. Bà **Đỗ Thị X** - Sinh năm: 1957
Địa chỉ: Tổ 18, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.
Đại diện theo ủy quyền của bà X: Ông Vi Quốc Đ - Sinh năm: 1946
Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái.
Ông Đ vắng mặt.

22. Ông **Hoàng Văn G** - Sinh năm: 1952
Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh H.
Đại diện theo ủy quyền của ông G: Ông Dương Văn G - Sinh năm: 1952
Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện L, tỉnh Y.
Ông G vắng mặt.

23. Bà **Quốc Thị S** - Sinh năm: 1952
Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện L, tỉnh Y.
Đại diện theo ủy quyền của bà S: Ông Dương Văn G - Sinh năm: 1952
Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện L, tỉnh Y.
Ông G vắng mặt.

24. Ông **Vi Hiến Đ** - Sinh năm: 1950
Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Y.
Đại diện theo ủy quyền của ông Đ: Ông Dương Văn G - Sinh năm: 1952
Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện L, tỉnh Y.
Ông G vắng mặt.

25. Ông **Lý Xuân Đ1** - Sinh năm: 1947
Địa chỉ: Thôn 10, xã T, huyện L, tỉnh Y.
Ông Đ1 vắng mặt.

26. Ông **Phạm Văn Nh** - Sinh năm: 1960
Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.
Đại diện theo ủy quyền của ông Nh: Ông Vi Quốc Đ - Sinh năm 1946
Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.
Ông Đ vắng mặt.

27. Ông **Phạm Quang T** - Sinh năm: 1962

Địa chỉ: Tổ 17, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.

Đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Vi Quốc Đ - Sinh năm: 1946

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.

Ông Đ vắng mặt.

28. Ông **Hoàng Thượng V** - Sinh năm: 1952

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Y.

Đại diện theo ủy quyền của ông V: Ông Hoàng Thái Q - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Y. Ông Q vắng mặt.

29. Ông **Lưu Bảo B** - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: 402/30 X, phường 25, quận B, Thành phố H.

Ông B vắng mặt.

30. Ông **Cao Việt K** - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Ngách 1194/6 đường L, quận Đ, thành phố H.

Ông K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 12/5/2018, Hồ Tấn Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51B – X từ thành phố Đ, tỉnh L đi thành phố N, tỉnh K. Trên xe có 31 người (gồm: 01 lái xe, 28 hành khách du lịch và 02 hướng dẫn viên du lịch). Đến khoảng 8 giờ 53 phút cùng ngày, khi đến km 56 + 120 Quốc lộ 27C thuộc thôn B, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa (Đèo K) là đoạn đường quanh co, xuống dốc, do Đ điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ (68/50 km/h) nên khi vào khúc cua trái, Đ đã không làm chủ tốc độ, đạp thắng xe, đánh lái về bên trái đường làm cho xe ô tô biển kiểm soát 51B – X đâm vào vách núi, lật nghiêng và trượt dài trên mặt đường, sau đó tiếp tục đâm vào vách núi phía bên trái tự gây tai nạn. Hậu quả: làm chết 03 người (ông Trương Văn Th và ông Phạm Văn N chết tại chỗ, bà Triệu Thị Nh chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa) và 28 người khác bị thương kể cả Đ, xe ô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ tại km 56+120 Quốc lộ 27C thuộc xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Đoạn đường chạy theo hướng Nam Bắc (L – N) thuộc khu vực đèo K, phía Tây là vách núi đá và mương thoát nước có chiều rộng 1,2m, độ sâu 50cm, cách lề đường phía Tây 80cm. Phía Đông con đường là hàng rào bảo vệ cao 84cm, đến khu đất trống và vực sâu. Lòng đường rộng 6,2m, mặt đường rải nhựa đen, dốc và độ dốc giảm dần về hướng Bắc. Lấy trục bê tông H2 – 56 làm điểm mốc; tại mặt đường phía Đông phát hiện 02 dấu vết màu đen chạy song song dài 44,7m, khoảng cách giữa hai vết là 34cm, độ rộng của mỗi vết là 02cm, dấu vết phía Đông cách mép đường 24cm. Hai dấu vết này chạy về hướng Tây Bắc, mờ dần và kết thúc tại khu vực tâm đường và cách mép đường phía Đông 03m. Điểm đầu dấu vết cách trụ bê tông H2 – 56 là 24,1m về hướng Đông Nam (ký hiệu 1). Cách trụ H2 – 56 về phía Bắc 13,4m phát hiện 02 dấu vết màu đen chạy song song dài 15m, hai vết cách nhau 50cm, độ rộng vết phía Tây

13cm, độ rộng vết phía Đông 03cm, điểm đầu dấu vết này cách mép đường phía Tây 50cm, cách tâm đường 2,6m, điểm cuối cách mép đường phía Tây 60cm, dấu vết này có chiều hướng từ tâm đường hướng vào mép đường phía Tây đi lên vạch sơn mép đường và sau đó hướng về tâm đường (ký hiệu 2). Điểm cuối vết phanh (ký hiệu 1) cách điểm đầu vết phanh (ký hiệu 2) về hướng Tây Bắc là 11m. Từ (ký hiệu 2) về phía Bắc 2m trên mặt đường phát hiện dấu vết chà xát, mảnh vỡ thủy tinh, cày xước mặt đường trên diện (29 x 3,1)m và tiếp giáp với xe ô tô biển kiểm soát 51B – 115.63 (ký hiệu 3). Trên diện này phát hiện 02 tổ hợp dấu vết cày xước mặt đường có kích thước theo thứ tự là (4,1 x 3,3)m và (3,5 x 2,5)m, tính từ Nam ra Bắc, cách trụ H2 – 56 về hướng Bắc 34m, trên vách núi đá phía Tây phát hiện tổ hợp dấu vết chà xát trên diện (2x3)m, cách lề đường phía Tây 2,1m (Ký hiệu 4). Cách (ký hiệu 4) 2m, dọc nương nước về phía Bắc, dưới nương phát hiện 01 mảnh nhựa ô tô kích thước (1,98 x 0,35)m. Cách vết này 2,25m về phía Bắc, dọc theo nương nước phát hiện trụ biển báo bị ngã, đầu biển báo quay về hướng Bắc và một số mảnh gương ô tô vỡ. Cách điểm đầu vết cày xước sơn (ký hiệu 3) về phía Bắc 29m, phát hiện 01 xe ô tô biển kiểm soát 51B – 115.63 trong trạng thái nằm nghiêng bên trái, đầu quay hướng Tây tiếp giáp với vách núi đá, đuôi xe quay về hướng Đông, xung quanh xe có nhiều mảnh vỡ thủy tinh, nhựa và đồ vật sinh hoạt, trực trước trái cách vách núi đá 1,2m, cách tâm đường 3,2m, cách biển báo (H2 – 56) là 21m70, trực sau cách mép đường phía Đông 4m9.

Tại công văn số 1275/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 22/5/2018 của Sở giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa về việc giám định tình trạng an toàn kỹ thuật xe ô tô khách 51B – 115.63, thể hiện: *“Trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô khách biển số 51B – 115.63 đủ điều kiện an toàn kỹ thuật để lưu hành trên đường giao thông”*.

Tại công văn số 309/CCQLĐBIII.3 ngày 11/6/2018 của Chi cục quản lý đường bộ III.3 Cục quản lý đường bộ III về việc xác định tốc độ tối đa và tốc độ tối thiểu cho phép lưu thông của loại xe ô tô khách 29 chỗ ngồi tại đoạn km56 + 120, QL27C, tỉnh Khánh Hòa, thể hiện: *“... Đoạn tuyến từ km 34 + 163 đến km 65 + 543 QL 27C đèo K, tỉnh Khánh Hòa ... tất cả các phương tiện khi tham gia giao thông lưu thông qua đoạn tuyến này đều chỉ được phép lưu thông với vận tốc tối đa là 50km/giờ...”*.

Tại Kết luận giám định số 3027/C09B ngày 05/8/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh về việc trích xuất dữ liệu tốc độ lưu trong thiết bị giám sát hành trình đối với xe ô tô 51B – X từ 07 giờ đến 09 giờ 30 phút ngày 12/5/2018 kết luận: *“Trích xuất dữ liệu tốc độ trong thiết bị giám sát hành trình gửi giám định hiệu Digital GPS, model: iTracking-2011, id: 1433331531 (ký hiệu A) trong khoảng thời gian hiển thị từ 07 giờ 00 phút 37 giây đến 8 giờ 59 phút 53 giây ngày 12/5/2018...”*. Tại bản ảnh đính kèm theo Kết luận giám định số 3027/C09B, ngày 05 tháng 8 năm 2019 thể hiện: Vào lúc 08 giờ 53 phút 23 giây xe ô tô 51B – X chạy với vận tốc độ 68km/h.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 218/TT-TTPY ngày 18/5/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với ông Trương Văn T, thể hiện:

“1 Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não: Rách da đầu,

xương hộp sọ vỡ. Gãy xương cột sống.

2. Nguyên nhân tử vong của Trương Văn T, sinh 1956: Đa chấn thương” (BL: 78 – 79).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 217/TT-TTPY ngày 18/5/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với ông Phạm Văn N, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não: Rách da đầu, xương hộp sọ vùng đỉnh vỡ, xương hộp sọ vùng chẩm vỡ, não vỡ; Gãy xương cột sống cổ; Gãy xương sườn; Gãy xương cẳng tay; Gãy xương đùi.

2. Nguyên nhân tử vong của Phạm Văn N, sinh 1956: Đa chấn thương” (BL: 84- 85).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 219/TT-TTPY ngày 18/5/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với bà Triệu Thị Nh, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não: Rách da đầu, xương hộp sọ vỡ.

2. Nguyên nhân tử vong của Triệu Thị Nh, sinh 1948: Chấn thương sọ não” (BL: 91- 92).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 175/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với ông Nguyễn Hồng T, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy đầu dưới xương quay và mỏm trâm trụ tay phải. Tỷ lệ thương tật: 15%; 01 vết thương xây xước da kích thước lớn. Tỷ lệ thương tật: 02%.

Thực hiện nguyên tắc cộng lùi...

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17%” (BL: 112 - 113).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 181/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với ông Vi Hiền Đ, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết xây xước da kích thước trung bình và 01 vết sưng bầm tím kích thước lớn.

Hội đồng giám định thống nhất.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%” (BL: 126 – 127).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 185/TgT ngày 19/4/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với bà Nông Thị L, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy 1/3 ngoài xương đòn trái. Tỷ lệ thương tật: 10%; Gãy xương sườn 2 trái. Tỷ lệ thương tật: 05%; Gãy kín dài quay trái. Tỷ lệ thương tật: 10%; Thực hiện nguyên tắc cộng lùi...

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 23%” (BL: 145 – 146).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 187/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với bà Nông Thị Th, thể

hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy xẹp N6, đã được điều trị, hiện tại ổn định. Tỷ lệ thương tật: 25%; Vùng lưng trái và vùng mu bàn tay trái bầm tụ máu. Tỷ lệ thương tật: 0%.

Hội đồng giám định thống nhất.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 25%” (BL: 159 – 160).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 189/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với bà Đỗ Thị X, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy kín xương sườn 3-4 bên trái. Tỷ lệ thương tật: 05%; 01 vết thương kích thước lớn vùng gối trái. Tỷ lệ thương tật: 8%.

Thực hiện nguyên tắc cộng lùi...

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13%” (BL: 180 – 181).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 233/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với ông Hoàng Mạnh T, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Không tổn thương.

Hội đồng giám định thống nhất.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0%” (BL: 190).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 174/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với ông Hoàng Văn G, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: 02 vết thương xây xước da kích thước lớn.

Hội đồng giám định thống nhất.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%” (BL: 201 – 202).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 191/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với bà Trần Thị L, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương thần kinh trụ trái. Tỷ lệ thương tật: 25%; 10 vết xây xước da lớn và 01 vết thương kích thước lớn. Tỷ lệ thương tật: 10%.

Thực hiện nguyên tắc cộng lùi...

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 33%” (BL: 216 – 217).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 177/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với bà Nguyễn Thị Ngọc M, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: 03 vết xây xước da có kích thước lớn. Tỷ lệ thương tật: 03%; Gãy ụ ngồi phải. Tỷ lệ thương tật: 20%.

Thực hiện nguyên tắc cộng lùi...

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 22%” (BL:

232 – 233).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 190/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với ông Vi Quốc Đ, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Mổm cụt 1/3 dưới đùi trái. Tỷ lệ thương tật: 65%; 02 vết thương vùng bàn chân phải kích thước lớn. Tỷ lệ thương tật: 09%.

Thực hiện nguyên tắc cộng lùi...

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 68%” (BL: 249 – 250).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 255/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với Hồ Tấn Đ, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng đầu 01cm. Tỷ lệ thương tật: 01%; Tháo khớp vai trái. Tỷ lệ thương tật: 72%. Gãy xương sườn 8 bên trái. Tỷ lệ thương tật 03%. Dẫn lưu màng phổi trái, xẹp phổi trái. Tỷ lệ thương tật 16%.

Thực hiện nguyên tắc cộng lùi...

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 77%” (BL: 268 – 269).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 179/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với ông Hoàng Thượng V, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết xây xước da kích thước lớn.

Hội đồng giám định thống nhất.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%” (BL: 278 – 279).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 182/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với ông Phạm Quang T, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 Vết xây xước da kích thước lớn và 01 vết bầm tím kích thước lớn.

Hội đồng giám định thống nhất.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%” (BL: 283 – 284).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 232/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với bà Hoàng Thị Y, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Xây xước vùng vai phải.

Hội đồng giám định thống nhất.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%” (BL: 300).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 176/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với ông Phạm Văn N, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Dập xuất huyết não trán trái. Tỷ lệ thương tật: 21%; Gãy ngành lên xương mu. Tỷ lệ thương tật: 15%. Gãy ụ ngồi bên trái. Tỷ lệ thương tật 20%. 06 vết thương có kích thước lớn và 03 vết thương nhỏ.

Tỷ lệ thương tật 10%.

Thực hiện nguyên tắc cộng lùi...

2. *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 52%” (BL: 331 – 333).*

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 226/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với ông Hoàng Đình C, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Ổn định.

Hội đồng giám định thống nhất.

2. *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0%” (BL: 342).*

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 227/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với ông Lưu Bảo B, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 sẹo nhỏ và 01 sẹo trung bình.

Hội đồng giám định thống nhất.

2. *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 06%” (BL: 355).*

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 231/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với ông Lý Xuân Đ, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Ổn định.

Hội đồng giám định thống nhất.

2. *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0%” (BL: 364).*

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 230/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với bà Nguyễn Thị M, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Ổn định.

Hội đồng giám định thống nhất.

2. *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0%” (BL: 372).*

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 178/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với ông Cao Việt K, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết xây xước da kích thước lớn. Tỷ lệ thương tật 02%. Dập gan điều trị nội khoa. Tỷ lệ thương tật 09%.

Hội đồng giám định thống nhất.

2. *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11%” (BL: 384 – 385).*

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 229/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với ông Tăng Văn T, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Ổn định.

Hội đồng giám định thống nhất.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0%” (BL: 393).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 228/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với ông Lương Đình L2, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Xây xước da vùng khuỷu tay trái.

Hội đồng giám định thống nhất.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%” (BL: 401).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 173/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với bà Hoàng Thị D, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Trật khớp vai trái. Tỷ lệ thương tật 25%. Gãy đầu trên xương cánh tay trái. Tỷ lệ thương tật 25%.

Thực hiện nguyên tắc cộng lùi...

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 44%” (BL: 421 - 422).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 184/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với ông Hoàng Đình V, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: 04 vết xây xước da, vùng ngực – lưng bầm tụ máu.

Hội đồng giám định thống nhất.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03%” (BL: 438 – 439).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 186/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với bà Nguyễn Thị B, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Xây xước da vùng mặt ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ thương tật 11%. Hai chi dưới xây xước da. Tỷ lệ thương tật 03%. Gãy ụ ngồi bên phải. Tỷ lệ thương tật 20%.

Thực hiện nguyên tắc cộng lùi...

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 31%” (BL: 454 – 455).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 180/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với ông Dương Văn G, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết xây xước da vùng mặt ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ thương tật 11%. 05 vết: Xây xước da và rách da kích thước lớn. Tỷ lệ thương tật 12%.

Thực hiện nguyên tắc cộng lùi...

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 22%” (474 – 475).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 188/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với bà Tăng Thị L, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: 03 vết xây xước da.

Hội đồng giám định thống nhất.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%” (BL: 490 – 491).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 183/TgT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với bà Quốc Thị S, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết xây xước da vùng mặt ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ thương tật 11%. 01 vết thương lớn và 02 vết xây xước da kích thước lớn. Tỷ lệ thương tật 09%.

Thực hiện nguyên tắc cộng lùi...

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 19%” (BL: 503 – 504).

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 11/QĐ-HĐĐG ngày 19/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Khánh Vĩnh kết luận: “Trên cơ sở Biên bản định giá tài sản vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 18/8/2018, Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Khánh Vĩnh cùng thống nhất các nội dung và giá trị thay thế, sửa chữa các bộ phận hư hỏng của xe ô tô mang biển kiểm soát 51B – X theo giấy báo sửa chữa của Công ty TNHH sửa chữa ô tô ISUZU Nha Trang với số tiền 217.362.697 đồng (bằng chữ: Hai trăm mười bảy triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm chín mươi bảy đồng)...”.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn, Hồ Tấn Đ bị thương với tỷ lệ thương tật là 77% (phải tháo khớp vai trái – mất cánh tay trái). Tại cơ quan điều tra, bị can Hồ Tấn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hồ Tấn Đ là người lái xe ô tô 51B-X thuê cho ông Trần Đình Đ1 theo hợp đồng lao động số 01/2018/HĐLĐ-HT ngày 01/01/2018. Sau khi xảy ra vụ tai nạn, ông Trần Đình Đ1 (chủ xe ô tô 51B – X) đã hỗ trợ, bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại và đại diện người bị hại trong vụ án với tổng số tiền 190.382.000 đồng.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Khánh Vĩnh thu giữ:

- 01 Xe ô tô biển kiểm soát 51B – X cùng giấy tờ xe. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho ông Trần Đình Đ1 – Chủ sở hữu.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1, E số 790092027224 của Hồ Tấn Đ đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 thiết bị giám sát hành trình hiệu Digital GPS, model: iTracking-2011, id: 1433331531 của xe ô tô 51B – 115.63. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 27/7/2020 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 03/2020/TB-TA ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Hồ Tấn Đ 6 năm tù về tội “Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 590, 591, 600, 601 BLDS 2015, buộc ông Trần Đình Đ1:

Bồi thường cho các đại diện hợp pháp của ông Trương Văn T gồm bà Hoàng Thị L, bà Trương Thị O, bà Trương Thị L, ông Trương Thế D, ông Trương Như H số tiền 160.000.000 đồng;

Bồi thường cho các đại diện hợp pháp của ông Phạm Văn N gồm bà Trương Thị Đ, bà Phạm Hồng N, ông Phạm Ngọc T số tiền 160.000.000 đồng;

Bồi thường cho đại diện hợp pháp của bà Triệu Thị Nh gồm bà Đặng Thị Hồng A, ông Đặng Hữu T, ông Đặng Hữu T, ông Đặng Hữu Th, bà Đặng Thị B, ông Đặng Hữu T số tiền 160.000.000 đồng.

Bồi thường cho ông Vi Quốc Đ số tiền 180.179.443 đồng

Bồi thường cho ông Phạm Văn N số tiền 62.369.000 đồng

Bồi thường cho ông Nguyễn Hồng T số tiền 26.200.000 đồng

Bồi thường cho ông Vi Hiến Đ số tiền 3.262.500 đồng

Bồi thường cho bà Nông Thị L số tiền 14.111.000 đồng

Bồi thường cho bà Nông Thị T và ông Hoàng Đình V số tiền 17.045.000 đồng

Bồi thường cho bà Đỗ Thị X số tiền 16.740.782 đồng

Bồi thường cho ông Hoàng Văn G số tiền 2.762.500 đồng

Bồi thường cho bà Trần Thị L số tiền 24.731.000 đồng

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 36.237.000 đồng

Bồi thường cho ông Hoàng Thượng V số tiền 2.431.250 đồng

Bồi thường cho ông Phạm Quang T số tiền 3.262.500 đồng

Bồi thường cho ông Hoàng Đình C số tiền 1.150.000 đồng

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 1.650.000 đồng

Bồi thường cho ông Tăng Văn T số tiền 1.650.000 đồng

Bồi thường cho ông Lương Đình L2 số tiền 3.262.500 đồng

Bồi thường cho bà Hoàng Thị D số tiền 22.145.000 đồng

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị B số tiền 28.700.000 đồng

Bồi thường cho ông Dương Văn G số tiền 13.410.000 đồng

Bồi thường cho bà Tăng Thị L số tiền 2.747.393 đồng

Bồi thường cho bà Quốc Thị S số tiền 12.750.000 đồng

Tổng số tiền ông Trần Đình Đ1 phải bồi thường cho các bị hại: 956.796.868 đồng (chín trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn tám trăm sáu mươi tám đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/8/2020, bị cáo Hồ Tấn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/8/2020, bị đơn dân sự là ông Trần Đình Đ1 có đơn kháng cáo xin xem xét lại tư cách tham gia tổ tụng của ông, xem xét lại phần bồi thường dân sự và buộc Công ty Bảo hiểm M có trách nhiệm bồi thường dân sự cho người bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Tấn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị đơn dân sự ông Trần Đình Đ1 giữ nguyên nội dung kháng cáo về trách nhiệm dân sự, ông yêu cầu bị cáo Hồ Tấn Đ phải có trách nhiệm cùng ông bồi thường thiệt hại do vụ tai nạn gây ra và đề nghị giảm một phần số tiền ông phải bồi thường cho những người bị hại. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa cho rằng đối với quan hệ dân sự giữa bị đơn dân sự và Công ty Bảo hiểm, ông Đ1 có quyền yêu cầu khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác. Ông Đ1 là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 51B-X, thuê bị cáo Đ lái xe hưởng tiền công nên ông Đ1 là bị đơn dân sự và phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị đơn dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Hồ Tấn Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo Hồ Tấn Đ đề ngày 05/8/2020 được gửi trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh vào ngày 10/8/2020; và đơn kháng cáo của bị đơn dân sự - ông Trần Đình Đ1 đề ngày 30/7/2020 được gửi trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh vào ngày 03/8/2020. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo và bị đơn dân sự là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết các đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Tấn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh. Bị cáo thừa nhận, vào ngày 12/5/2018, khi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51B-X tham gia giao thông đường bộ, do điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ quy định nên đã không làm chủ tay lái làm xe ô tô bị đâm vào vách núi, lật nghiêng, gây tai nạn dẫn đến cái chết của ba người bị hại Trương Văn T, Phạm Văn N, Triệu Thị Nh và làm bị thương 22 người với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này là 402%. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở để

cho rằng bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 27/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, với tình tiết định khung “*làm chết 3 người trở lên*” và “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 3 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên*” theo quy định tại các điểm a, b khoản 3 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Hồ Tấn Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của công dân, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông, hậu quả của vụ tai nạn giao thông xảy ra là rất nghiêm trọng, làm chết 3 người và gây thương tật cho nhiều người. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do bản thân bị cáo cũng bị thương tật trong vụ tai nạn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đã cùng với bị đơn dân sự bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét, áp dụng. Sau phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hồ Tấn Đ đã bồi thường thêm cho bị hại Vi Quốc Đ 70 triệu đồng và bị hại Phạm Văn N 29 triệu đồng, đồng thời bồi hoàn một phần chi phí cho ông Trần Đình Đ1 là 21 triệu đồng. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là 6 năm tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt) là không nặng. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên, bị cáo còn đề nghị được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác gồm: “người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “phạm tội do lạc hậu” và “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại các điểm a, i, m, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy yêu cầu của bị cáo về việc áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên để giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo là không có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về nội dung kháng cáo của bị đơn dân sự:

Về xác định tư cách tham gia tổ tụng của ông Trần Đình Đ1, xác định người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Ông Trần Đình Đ1 là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 51B-X (tức chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ) và đã giao xe ô tô cho bị cáo Hồ Tấn Đ. Bị cáo là người lái xe ô tô thuê cho ông Trần Đình Đ1, được trả tiền công thông qua hợp đồng lao động nên ông Đ1 vẫn là người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ là chiếc xe ô tô nói trên theo hướng dẫn tại điểm đ khoản 2 mục III Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Căn cứ Điều 601 Bộ luật Dân sự, ông Trần Đình Đ1 có nghĩa vụ phải bồi

thường thiệt hại cho những người bị thiệt hại trong vụ án. Việc ông Đ1 và bị cáo Hồ Tấn Đ có thỏa thuận bị cáo Đ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại khi có tai nạn xảy ra là không phù hợp quy định của pháp luật, có thể gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của những người bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Đ1 là bị đơn dân sự và buộc ông Đ1 phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho những người bị hại là đúng với quy định của pháp luật.

Xem xét về mức bồi thường thiệt hại đối với những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các khoản chi phí hợp lý đối với thiệt hại của những người bị thiệt hại do tính mạng, sức khỏe bị xâm phạm trong vụ án và buộc bị đơn dân sự phải bồi thường cho các đại diện hợp pháp của ông Trương Văn T số tiền 160.000.000 đồng; bồi thường cho các đại diện hợp pháp của ông Phạm Văn N số tiền 160.000.000 đồng; bồi thường cho đại diện hợp pháp của bà Triệu Thị Nh số tiền 160.000.000 đồng; bồi thường cho ông Vi Quốc Đ số tiền 180.179.443 đồng; ông Phạm Văn N số tiền 62.369.000 đồng; ông Nguyễn Hồng T số tiền 26.200.000 đồng; ông Vi Hiền Đ số tiền 3.262.500 đồng; bà Nông Thị L số tiền 14.111.000 đồng; bà Nông Thị T và ông Hoàng Đình V số tiền 17.045.000 đồng; bà Đỗ Thị X số tiền 16.740.782 đồng; ông Hoàng Văn G số tiền 2.762.500 đồng; bà Trần Thị L số tiền 24.731.000 đồng; bà Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 36.237.000 đồng; ông Hoàng Thượng V số tiền 2.431.250 đồng; ông Phạm Quang T số tiền 3.262.500 đồng; ông Hoàng Đình C số tiền 1.150.000 đồng; bà Nguyễn Thị M số tiền 1.650.000 đồng; ông Tăng Văn T số tiền 1.650.000 đồng; ông Lương Đình L2 số tiền 3.262.500 đồng; bà Hoàng Thị D số tiền 22.145.000 đồng; bà Nguyễn Thị B số tiền 28.700.000 đồng; ông Dương Văn G số tiền 13.410.000 đồng; bà Tăng Thị L số tiền 2.747.393 đồng; bà Quốc Thị S số tiền 12.750.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với các thiệt hại thực tế xảy ra nên Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cần giữ nguyên các quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về mức bồi thường thiệt hại đối với các bị hại trong vụ án.

Sau phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hồ Tấn Đ đã bồi thường thêm cho ông Vi Quốc Đ 70 triệu đồng và ông Phạm Văn N 29 triệu đồng, nên số tiền ông Trần Đình Đ1 có nghĩa vụ phải tiếp tục bồi thường cho ông Vi Quốc Đ là 110.179.443 đồng, bồi thường cho ông Phạm Văn N là 33.369.000 đồng.

Về quan hệ giữa bị đơn dân sự và Công ty Bảo hiểm, nếu có tranh chấp các bên có thể khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Vì những lý do nói trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm cho rằng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự - ông Trần Đình Đ1 mà cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

[5] Theo kết luận giám định pháp y về thương tích trong hồ sơ vụ án, các ông bà: Hoàng Mạnh T, Hoàng Đình C, Tăng Văn T, Nguyễn Thị M, Lý Xuân Đ đều có tỷ lệ tổn thương cơ thể do tai nạn gây ra là 0%. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tổ tụng của những người nói trên là bị hại trong vụ án là không chính xác mà cần được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

tuy nhiên, xét thấy việc xác định không đúng tư cách tham gia tố tụng của những người nói trên không gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ nên cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hồ Tấn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị đơn dân sự - ông Trần Đình Đ1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Do có sự thay đổi về nghĩa vụ bồi thường dân sự nên cần sửa đổi về án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ông Trần Đình Đ1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 37.733.906 đồng.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Tấn Đ và bị đơn dân sự - ông Trần Đình Đ1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **HỒ TẤN Đ 6 (sáu) năm tù** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ Về bồi thường dân sự:

Căn cứ Điều 584, 585, 590, 591, 600, 601 BLDS 2015, buộc bị đơn dân sự là ông Trần Đình Đ:

Bồi thường cho các đại diện hợp pháp của ông Trương Văn T gồm bà Hoàng Thị L, bà Trương Thị O, bà Trương Thị L, ông Trương Thế D, ông Trương Như H số tiền 160.000.000 đồng.

Bồi thường cho các đại diện hợp pháp của ông Phạm Văn N gồm bà Trương Thị Đ, bà Phạm Hồng N, ông Phạm Ngọc T số tiền 160.000.000 đồng.

Bồi thường cho đại diện hợp pháp của bà Triệu Thị Nh gồm bà Đặng Thị Hồng A, ông Đặng Hữu T, ông Đặng Hữu Th, ông Đặng Hữu T, bà Đặng Thị B, ông Đặng Hữu T số tiền 160.000.000 đồng.

Bồi thường cho ông Vi Quốc Đ số tiền 110.179.443 đồng.

Bồi thường cho ông Phạm Văn N số tiền 33.369.000 đồng.

Bồi thường cho ông Nguyễn Hồng T số tiền 26.200.000 đồng.

Bồi thường cho ông Vi Hiến Đ số tiền 3.262.500 đồng.

Bồi thường cho bà Nông Thị L số tiền 14.111.000 đồng.

Bồi thường cho bà Nông Thị T và ông Hoàng Đình V số tiền 17.045.000 đồng.

Bồi thường cho bà Đỗ Thị X số tiền 16.740.782 đồng.

Bồi thường cho ông Hoàng Văn G số tiền 2.762.500 đồng

Bồi thường cho bà Trần Thị L số tiền 24.731.000 đồng.

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 36.237.000 đồng.

Bồi thường cho ông Hoàng Thượng V số tiền 2.431.250 đồng.

Bồi thường cho ông Phạm Quang T số tiền 3.262.500 đồng.

Bồi thường cho ông Hoàng Đình C số tiền 1.150.000 đồng.

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 1.650.000 đồng.

Bồi thường cho ông Tăng Văn T số tiền 1.650.000 đồng.

Bồi thường cho ông Lương Đình L2 số tiền 3.262.500 đồng.

Bồi thường cho bà Hoàng Thị D số tiền 22.145.000 đồng.

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị B số tiền 28.700.000 đồng.

Bồi thường cho ông Dương Văn G số tiền 13.410.000 đồng.

Bồi thường cho bà Tăng Thị L số tiền 2.747.393 đồng.

Bồi thường cho bà Quốc Thị S số tiền 12.750.000 đồng.

Tổng số tiền ông Trần Đình Đ1 phải bồi thường cho những người nói trên là: 857.796.868 đồng (tám trăm năm mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng).

3/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b, điểm e khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Hồ Tấn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Ông Trần Đình Đ1 phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và 37.733.906 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng Hồ sơ)
- Công an huyện Khánh Vĩnh
- VKSND huyện Khánh Vĩnh
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh
- TAND huyện Khánh Vĩnh
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Vụ GDKT1 - TANDTC
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH